



SEASONS & WEATHER - VOCABULARY & PRE-A1 SPEAKING

A. VOCABULARY

Con hãy truy cập link/code để nghe và đọc từ vựng nhé:

<https://on.soundcloud.com/C4tMibQv73y26edCoH>



❖ Season & Weather

No.	Word	Meaning	Picture	No.	Word	Meaning	Picture
1	spring (n)	mùa xuân		5	windy (adj)	có gió	
2	summer (n)	mùa hè		6	sunny (adj)	có nắng	
3	autumn (n)	mùa thu		7	rainy (adj)	có mưa	
4	winter (n)	mùa đông		8	snowy (adj)	có tuyết	

*Note: n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ.

B. PRE-A1 SPEAKING PART 2



1. STRUCTURES

- There is a + [1 person/thing] → There is a man.
- There are + [many things] → There are three ducks.
- He is + V-ing → He is walking.
- She is + V-ing → She is sitting.
- It is + V-ing → It is swimming.

2. VOCABULARY

<ul style="list-style-type: none"> • Man • Woman • Girl • Dog • Bird • Ducks 	<ul style="list-style-type: none"> • Apples • Flower • Bike • Pond • Bench • Leaves
--	---







C. HOMEWORK

VOCABULARY & GRAMMAR (15 questions)

I. Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ ở phần A.

VOCABULARY (trang 1) 1 dòng vào vở ghi.

II. Fill in the missing letters. (Điền các chữ cái còn thiếu vào chỗ trống.)

<p>0.  <u>spring</u></p>	<p>1.  a _____ n</p>
<p>2.  s _____ r</p>	<p>3.  w _____ r</p>
<p>4.  w _____ y</p>	<p>5.  s _____ y</p>

III. Match the pictures with the sentences. (Nối hình với câu đúng.)



0. It's spring.

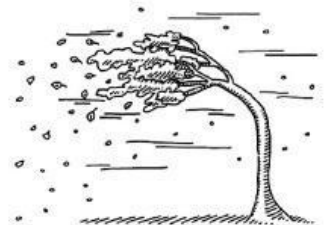
1. It's a rainy day.

2. I go to the beach in summer.








3. It's cold in winter.

4. It's autumn.

5. I love windy days.



IV. Below is Tom's timetable. Complete the sentences using the PRESENT SIMPLE tense.
 (Dưới đây là thời khoá biểu của Tom. Hoàn thành câu cho sẵn sử dụng thì Hiện tại đơn.)

Monday	Tuesday	Wednesday	Thursday	Friday	Saturday	Sunday
swim	watch	study	read	read	teach	go
						

0. I swim on Mondays.

1. My parents and I _____ a movie on Tuesdays.
2. Suzy _____ English with me on Wednesdays.
3. I _____ books on Thursdays and Fridays.
4. My mom _____ me how to make a cake on Saturdays.
5. I _____ to the park on Sundays.

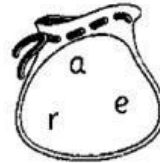
CAMBRIDGE STARTERS READING PART 3 PRACTICE (5 questions)

Look at the pictures. Look at the letters. Write the words.

Example



e a r



Questions

1





2



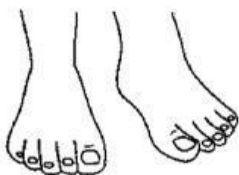


3





4





5



